

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25/7/2022

V/v: “Xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sang;
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa;

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2022/TB-TLVA ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Dương Thị Kim Th, sinh 1989 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Địa chỉ: ấp An Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Võ Nhựt B, sinh 1987 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện Ch, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Dương Thị Kim Th trình bày:

Vào năm 2016 chị Th với anh Võ nhựt B tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Đ; Trong thời gian sống chung có 01 con chung tên Võ Nhựt A, sinh 27/01/2012;

Từ khi sinh con vào tháng 01 năm 2012 cho đến tháng 6 năm 2018 tình cảm vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và trầm trọng. Anh B không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con. Nhiều lần cho cơ hội nhau nhưng không gần gũi được. Nên chị Th đã về cha, mẹ ruột ở ấp An Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2018 cho đến nay.

Hiện nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Chị Dương Thị Kim Th yêu cầu ly hôn với anh Võ Nhựt B;

+ Về con chung: tên Võ Nhựt A, sinh ngày 27/01/2012; hiện con đang sống với anh Bình, chị Th đồng ý cho anh B tiếp tục nuôi và chị Th tự nguyện lo tiền cho con mỗi tháng để ăn học.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Võ Nhựt B vắng mặt và không có ý kiến trình bày phản lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Dương Thị Kim Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Võ Nhựt B.

Bị đơn Võ Nhựt B vắng mặt, mặc dù Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên hòa giải anh Bình vắng mặt không lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Võ nhựt B đã được Tòa án Triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn Dương Thị Kim Th có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Kim Th với anh Võ Nhựt B xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 21/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của của anh B, chị Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; chị Th bỏ đi làm và sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th kiên quyết xin ly hôn, anh B vắng mặt; anh B không tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình và không có ý kiến phản bác lại yêu cầu ly hôn của chị Th, anh B không quan tâm đến tình cảm vợ chồng, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; từ đó căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Th được ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: anh B hiện đang nuôi con chung tên Võ Nhựt A, sinh 27/01/2012; chị Th đồng ý cho anh B nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh B tiếp tục nuôi con chung tên Võ Nhựt A, sinh 27/01/2012.

4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th cho chị Dương Thị Kim Th được ly hôn với anh Võ Nhựt B.

2. Về con chung: Anh Võ nhựt B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Nhựt A, sinh 27/01/2012. Chị Th tự nguyện lo cho con, không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Dương Thị Kim Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007014 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Tuấn

